TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hoàng Quỳnh A**; Địa chỉ: Tổ 06, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Ông **Phạm Ngọc S**; Địa chỉ: Tổ 06, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Quỳnh A và ông Phạm Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Bà Hoàng Quỳnh A và ông Phạm Ngọc S thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Giao cháu Phạm Nhã U - sinh ngày 03/11/2019 cho bà Hoàng Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu U đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Nhã U với mức cấp dưỡng là: 2.000.000đ/1 tháng (hai triệu đồng); phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng; thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 08/2023 cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Trường hợp ông Phạm Ngọc Sơn chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông S không phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

* Về tài sản, nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Khoản 7 Điều 26, Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ án phí DSST, ông Sơn phải chịu 150.000đ án phí DSST của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Nhưng bà Hoàng Quỳnh A tự nguyện chịu cả phần án phí DSST và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông S, tổng số tiền án phí DSST bà Hoàng Quỳnh A phải nộp là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST bà Hoàng Quỳnh A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo biên lai thu tiền số 0002266 ngày 05/7/2023, bà Hoàng Quỳnh A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Điện Biên;
- UBND xã Thanh Luông, H. Điện Biên, T. Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP. Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Trà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
SỐ: /2023/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 01 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn Khoa - Sinh năm: 1994
Nơi ĐKHKTT: Đội 6, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Hiện trú tại số nhà 41, tổ 31, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên.
Bị đơn: Chị Lương Thị Thu Hà - Sinh năm: 1990
Địa chỉ: Đội Đội 8c, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.
Hiện trú tại trường mầm non xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lò Văn Khoa và chị Lương Thị Thu Hà

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn Khoa và chị Lương Thị Thu Hà thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung:Chị Hà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Duy Khánh sinh ngày 03/04/2014 cho đến khi cháu thành niên. Anh Khoa có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Hà nuôi cháu Khánh mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2019. Phương thức cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị Hà có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Khoa không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Khoa phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

2.4 Về án phí: Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Hà và anh Khoa mỗi người phải chịu 75.000 đ án phí DSST. Anh Khoa phải chịu 150.000đ tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Khoa tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ, và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0002917 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Anh Khoa đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự: "Trường hợp quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Điện Biên;*
- *VKSND H.Điện Biên;*
- *UBND xã Thanh Luông;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên